TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 19-04-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đinh Cường

2. Ông Nguyễn Văn Phẩm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với:

**** Bị cáo*:**

1/ Nguyễn Tấn G(Tên gọi khác: Trúc), sinh năm 1994; tại: xã Tân A, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L; Nơi cư trú: ấp Tân A, xã Tân An H, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Đvà bà Nguyễn Thị Ngọc C; Anh chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000).

Tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo đang bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Lê Hoài P(Tên gọi khác: Gà Mái), sinh năm 1993; tại: xã Tân An H, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L; Nơi cư trú: ấp Tân A, xã Tân An H, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T; Anh chị em ruột có 01 người (sinh năm 1990).

Tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo đang bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Phúc A (Tên gọi khác: Hiền), sinh năm 1987; tại: huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Khóm, thị trấn Cái Nh, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị S; Vợ Phạm Thị M, Con Nguyễn Thị Thanh H; Anh chị em ruột có 01 người (sinh năm 1987).

Tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

Huỳnh Ngọc Ch, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Cầu V, xã Tân Long H, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1974(có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân A, xã Tân An H, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

2/ Lê Thị T, sinh năm 1966(có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân A, xã Tân An H, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

3/ Huỳnh Ngọc E, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Qu, xã Tân Quới Tr, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L.

Người làm chứng:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân A, xã Tân An H, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/11/2017 bị cáo **Nguyễn Tấn G**điều khiển xe mô tô hiệu Airblade của Nguyễn Thị Thạch Thảo (bạn gái Giàu) chở bị cáo **Nguyễn Phúc A** đến nhà của bà Nguyễn Thị Năm để uống rượu. Trên đường đi thì Phúc Anh có nói với Giàu là "*gần nhà dì năm có một ông hay nằm võng ngoài đường, trong nón đội có tiền, khi nào nhậu xong về nếu ổng còn nằm đó tao với mày giật tiền ông đó chơi*". Sau đó Phúc Anh và Giàu cùng vào nhà của bà Năm cùng tham gia uống rượu.

Đến khoảng hơn 12 giờ 00 phút cùng ngày thì Giàu điều khiển xe mô tô về trả cho Thảo còn Phúc Anh ở lại nhậu. Sau đó thì Giàu về nhà lấy xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 64G1-185.13 của Phúc Anh để sẵn tại nhà chở bị cáo **Nguyễn Lê Hoài P**đến nhà bạn tên Nguyễn Nhựt Trường để chơi nhưng không có nhà nên cả hai quay xe lại. Lúc này Giàu nhớ lại chuyện Phúc Anh rủ Giàu giật tiền của ông Chơn trước đó nên Giàu mới kể cho Phương nghe với mục đích là rủ Phương cùng Giàu cướp giật tiền của Chơn, khi nghe Giàu nói như vậy thì Phương đồng ý. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày thì Giàu điều khiển xe chở Phương đi vào đường đal ngang chổ ông Huỳnh Ngọc Chơn đang nằm võng cặp đường lộ thuộc địa phận ấp Cầu Ván, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít và chỉ cho Phương biết mặt ông Chơn. Khi chạy xe qua khỏi chổ ông Chơn nằm khoảng 30m thì Giàu quay đầu xe lại đậu trên đường đal, cách chổ ông Chơn đang ngồi võng khoảng 1,5 m, khi đó thì Phương đi vào giả vờ hỏi thăm ông Chơn, lợi dụng lúc ông Chơn trả lời Phương bất ngờ giật lấy cái nón của ông Chơn đang đội trên đầu bên trong nón có số tiền 22.500.000 đ (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) và lên xe tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 22.500.000 đ (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) của ông Chơn thì Giàu điều khiển xe chở Phương đi đến khu vực gần đền thờ Phạm Hùng, thuộc khu vực xã Long Phước, huyện Long Hồ để Phương đưa cho một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) số tiền 3.900.000 đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) để nhờ đưa trả tiền mua gà mà Giàu và Phương thiếu trước đó cho một người tên Năng (không rõ họ tên và địa chỉ).

Sau đó thì Phúc Anh có điện thoại cho Giàu và Phương hỏi "có phải Giàu và Phương là người giật tiền của ông Chơn không, được bao nhiêu tiền" thì Giàu và Phương trả lời chính Giàu và Phương là người đã cướp giật tiền của ông Chơn.

Đến khoảng hơn 18 giờ 30 phút cùng ngày thì Giàu và Phương gặp Phúc Anh tại dốc cầu số 9 thuộc Khóm 2, Thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít trả chiếc xe mô tô 64G1-185.13 cho Phúc Anh và đưa Phúc Anh số tiền 6.780.000 đ (Sáu triệu bảy trăm tám chục ngàn đồng). Sau đó thì cả hai đi đến địa phận Thành phố Trà Vinh chơi. Đến khoảng 10 giờ ngày 26/11/2017 thì G và Ph đến nhà của Huỳnh Ngọc E (tên thường gọi Tý cá Bóng) chơi, lúc này thì Giàu có gởi trả cho Ngọc E tiền mua gà 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) và cho Ngọc E mượn số tiền 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng), số tiền còn lại là 3.820.000 đ (Ba triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng) thì G và Ph tiêu xài cá nhân hết. Sau đó thì G , Ph và Phúc Anh bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít mời làm việc. Qua làm việc thì các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 28/11/2017 và ngày 19/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Tấn G , **Nguyễn Lê Hoài P**về tội Cướp giật tài sản quy định tại khoản 1 Điều 136 và **Nguyễn Phúc A** về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đồng thời ra Lệnh bắt để tạm giam đối với **Nguyễn Tấn G**và **Nguyễn Lê Hoài P**cho đến hôm nay.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đều khai nhận muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên rũ nhau cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác.

Nguyễn Tấn Gvà **Nguyễn Lê Hoài P**lợi dụng tình trạng người bị hại bị tật ở 02 chân không có khả năng tự vệ nhanh chóng cướp giật lấy số tiền 22.500.000 đ (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) của bị hại rồi tẩu thoát, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với 02 bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại cũng có làm đơn bãi nại cho các bị cáo. Về nhân thân Giàu có bác ruột là ông Nguyễn Văn Hai là liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Nguyễn Phúc A biết rõ số tiền 6.780.000 đ (Sáu triệu bảy trăm tám chục ngàn đồng) mà Gi và Ph đưa cho mình là do phạm tội mà có, nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân mà bị cáo vẫn nhận và tiêu xài hết số tiền này. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và đã khắc phục số tiền 6.780.000 đ (Sáu triệu bảy trăm tám chục ngàn đồng) cho gia đình G và Ph xong. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án đã thu giữ là 01 cái mũ (nón) kết màu xanh, đây là tài sản riêng của ông Huỳnh Ngọc Ch . Hiện nay ông Ch có đơn xin nhận lại tài sản và Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trã lại tài sản cho ông Chơn xong.

Đối với chiếc xe mô tô 64G1-185.13 mà Giàu và Phương dùng để thực hiện hành vi phạm tội, đây là tài sản riêng của **Nguyễn Phúc A**, khi **Nguyễn Tấn G**lấy chiếc xe mô tô này đi thực hiện hành vi phạm tội thì Phúc Anh hoàn toàn không hay biết nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự hiện nay người bị hại là ông Huỳnh Ngọc Ch đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt là 22.500.000 đ (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) từ gia đình của bị cáo Gi và bị cáo Ph nên không có yêu cầu gì và có đơn xin bãi nại cho 02 bị cáo.

Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc C là mẹ ruột của bị cáo Gi đã tự nguyện thay bị cáo Gi bồi thường cho bị hại số tiền 11.250.000 đ (Mười một triệu hai trăm năm chục ngàn đồng), đây là tài sản riêng của bà C nên bà C không có yêu cầu Gi phải hoàn trả lại số tiền này.

Đối với bà Lê Thị T là mẹ ruột của bị cáo Ph đã tự nguyện thay bị cáo **Nguyễn Lê Hoài P**bồi thường cho bị hại số tiền 11.250.000 đ (Mười một triệu hai trăm năm chục ngàn đồng), đây là tài sản riêng của bà T nên bà T không có yêu cầu Ph phải hoàn trả lại số tiền này.

Đối với Huỳnh Ngọc E khi nhận số tiền 8.000.000 đ (Tám triệu đồng) hoàn toàn không biết đây là số tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Hiện nay ông E đã hoàn trả số tiền trên cho gia đình các bị cáo xong.

Đối với một người tên N (không rõ họ tên và địa chỉ) Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành làm việc với anh Trần Văn N , sinh năm: 1963, ngụ số 41/8, Trần Phú, khóm 5, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Qua làm việc thì anh N không có nhận số tiền 3.900.000 đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) từ bị cáo Ph . Đối với số tiền trên hiện tại Cơ quan điều tra điều tra không thu hồi được khi nào xác minh làm rõ sẽ thu hồi và xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 6/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít là hoàn toàn đúng sự thật.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít nêu là đúng sự thật. Bị hại Huỳnh Ngọc Ch và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ngọc C , Lê Thị T không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng và nhận định đủ yếu tố xác định các bị cáo Nguyễn Tấn Giàu, **Nguyễn Lê Hoài P** phạm tội "Cướp giật tài sản", bị cáo Nguyễn Phúc A phạm tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, điểm h khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo các Gi , Ph từ 06 (sáu) tháng đến 09(chín) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm b, g, p, h khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Phúc A từ 03 (ba) tháng đến 06(sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong. Về vật chứng: Đã giải quyết xong. Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận với lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại là anh Huỳnh Ngọc Ch trình bày: Về trách nhiệm dân sự gia đình của các bị cáo đã bồi thường số tiền tổng cộng là: 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) nên anh không có yêu cầu gì thêm; Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày: Số tiền 11.250.000 đồng (Mười một triệu, hai trăn năm mươi ngàn đồng) bà đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo Gi là số tiền của bản thân bà. Bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T trình bày: Số tiền 11.250.000 đồng (Mười một triệu, hai trăn năm mươi ngàn đồng) bà đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo Ph là số tiền của bản thân bà. Bà không yêu cầu bị cáo Ph phải trả lại số tiền trên.

Lời nói sau cùng các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo, các đương sự khác và Kiểm sát viên không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, chứng minh được các hành vi, quyết định tố tụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi các bị cáo giật chiếc mũ có đựng tiền của bị hại xảy ra trên địa bàn xã Tân An Hội, huyện Mang Thít và bị truy tố tội cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là tội nghiêm trọng. Hành vi bị cáo Phúc A tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là tội ít nghiêm trọng. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý, xét xử sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận nội dung cáo trạng số 07/CT.VKS ngày 6/3/2018 của Viện kiểm Sát nhân dân huyện Mang Thít là hoàn toàn đúng sự thật. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định vào khoảng 14 giờ ngày 25/11/2017 các bị cáo **Nguyễn Tấn G**và **Nguyễn Lê Hoài P**đã cố ý thực hiện

hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Huỳnh Ngọc Chơn với số tiền là 22.500.000 đ (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Sau đó các bị cáo trên đã đưa cho bị cáo **Nguyễn Phúc A** số tiền 6.780.000 đ (Sáu triệu bảy trăm tám chục ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân một cách trái pháp luật là có thật. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cố ý chiếm đoạt tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của bị hại và sau đó tiêu xài hết số tài sản đó một cách trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 bảo vệ đó là quyền tài sản. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Cướp giật tài sản, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có." Theo quy định tại khoản 1 Điều 136 và khoản 1 Điều 250 của bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Các bị cáo là người đủ khả năng lao động để tạo ra tài sản phục vụ cho bản thân. Nhưng, do lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua hành vi cướp giật tài sản, và tiêu thụ tài sản không thuộc sở hữu của mình thông qua hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có làm tài sản riêng phục vụ cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã làm mất trật tự trị an ở địa phương, mất lòng tin trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Vì thế, cần nên cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải. Sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự cho bị hại là ông Huỳnh Ngọc Ch và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ông Huỳnh Ngọc Ch xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Gi có bác ruột là Nguyễn Văn H là người có công với Cách Mạng, bị cáo Phương có bác ruột là Nguyễn Văn B là người có công với Cách Mạng. Do đó xem đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Huỳnh Ngọc Chơn đã nhận đủ số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng) nên không có yêu cầu gì thêm Hội đồng xét xử miễn xét. Đối với phương tiện xe mô tô biển số 64G1-185.13 là tài sản của **Nguyễn Phúc A**. Lúc bị cáo Giàu và Phương lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phúc Anh không biết nên đã trả lại cho chủ sở hữu xong là đúng quy định của pháp luật, nên miễn xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn Gi, **Nguyễn Lê Hoài P**phạm tội: "Cướp giật tài sản". Căn cứ vào Khoản 1 Điều 136; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47; điểm h khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Giàu, **Nguyễn Lê Hoài P**06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 28/11/2017.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phúc A** phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Căn cứ vào Khoản 1 Điều 250; Điểm b,h,g, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phúc A** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, miễm xét

3. Về vật chứng: Đã giải quyết xong, miễm xét

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2009 và điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn Giàu, Nguyễn Lê Hoài Ph, **Nguyễn Phúc A** mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chị cục THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đinh Cường, Bí thư đoàn thanh niên thị trấn Cái Nhum
2. Ông Nguyễn Văn Phẩm, Chủ tịch công đoàn thị trấn Cái Nhum

Căn cứ vào các Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 6 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/HSST, ngày 11 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo: **Đặng Văn Đỉnh**, sinh năm 1975; tại: xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: mua bán; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Đặng Văn Thại và bà Châu Thị Quyên; anh chị em ruột có 08 người, lớn nhất sinh năm 1952, nhỏ nhất sinh năm 1975; có vợ là Phan Thị Huệ; con có 02 người (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền sự: không, tiền án: không; hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:*

Nguyễn Văn Bé Hai, sinh năm 1955 (chết)

**Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:*

Võ Thị Nga, sinh năm 1954 (vợ bị hại) (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phước Thủy, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thành Song , sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phước An, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người người bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. **Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đỉnh phạm tội*:* "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất đạt 100%

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 76, Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất đạt 100%.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đỉnh 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất đạt 100%

4. **Các vấn đề khác**:

4.1. Trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; tiểu mục 2.2 mục 2 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại. Bị cáo Đỉnh có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền: 93.340.000đ (chín mươi ba triệu, ba trăm bốn chục nghìn đồng). Hiện nay bị cáo Đỉnh đã bồi thường được số tiền là 6.000.000 (Sáu triệu đồng). Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền còn lại là: 87.340.000đ (Tám mươi bảy triệu, ba trăm bốn chục nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án .

4.2. Về vật chứng: Về vật chứng: Trao trả xe mô tô biển số 52U1- 1972 cho bị cáo Đỉnh. (Hiện chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/4/2017).

5. Án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn Đỉnh nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử có mặt bị cáo, bà Nga, anh Song báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất đạt 100%.

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**